

Giải Toán 6 VNEN Bài 6: Hoạt động khởi động

Câu 1 (trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1): Trả lời các câu hỏi :

- Em hãy cho biết người ta dùng những kí hiệu nào để chỉ phép cộng và phép nhân.
- Nêu các thành phần của phép cộng: $3 + 2 = 5$ và của phép nhân: $4 \times 6 = 24$.

Trả lời:

- Người ta dùng dấu "+" để chỉ phép cộng và dấu "x" để chỉ phép cộng và phép nhân.
- Trong phép cộng $3 + 2 = 5$ thì 3 và 2 là số hạng, 5 là tổng.
- Trong phép nhân $4 \times 6 = 24$ thì 4 và 6 là thừa số, 24 là tích.

Câu 2 (trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm.

- Tích của một số với số 0 thì bằng
- Số nào nhân với 1 cũng bằng
- Nếu tích của hai thừa số bằng 0 thì có ít nhất một thừa số bằng

Trả lời:

- Tích của một số với số 0 thì bằng **0**
- Số nào nhân với 1 cũng bằng **chính nó**.
- Nếu tích của hai thừa số bằng 0 thì có ít nhất một thừa số bằng **0**

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 6: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau và nghe thầy/cô giáo hướng dẫn

Sgk trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Điền số thích hợp vào ô trống

a	12	21	1	0
b	5	0	48	15
a+b				
a.b				

Trả lời:

a	12	21	1	0
b	5	0	48	15
a+b	17	21	49	15
a.b	60	0	48	0

Câu 2 (trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Thực hiện các hoạt động sau

Sgk trang 21 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 22 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Tính nhanh

• $23 + 47 + 11 + 29$

• $4 \cdot 7 \cdot 11 \cdot 25$

Trả lời:

$$23 + 47 + 11 + 29 = (23 + 47) + (11 + 29) = 70 + 40 = 110.$$

$$4 \cdot 7 \cdot 11 \cdot 25 = (4 \cdot 25) \cdot (7 \cdot 11) = 100 \cdot 77 = 7700.$$

Câu 3 (trang 22 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 22 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Tính

$87 \cdot 36 + 87 \cdot 64;$

$$27. 195 - 95. 27.$$

Trả lời:

$$87. 36 + 87. 64 = 87. (36 + 64) = 87. 100 = 8700.$$

$$27. 195 - 95. 27 = 27. (195 - 95) = 27. 100 = 2700.$$

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 6: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho các số liệu về quãng đường đi bộ:

Hà Nội - Vĩnh Yên: 54km.

Vĩnh Yên - Việt Trì: 19km.

Việt Trì - Yên Bái: 82km.

Tính quãng đường một ô tô đi từ Hà Nội lên Yên Bái qua Vĩnh Yên và Việt Trì.

Trả lời:

Quãng đường một ô tô đi từ Hà Nội lên Yên Bái qua Vĩnh Yên và Việt Trì là:

$$54 + 19 + 82 = 155$$

Câu 2 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Tính nhanh:

a) $18 + 15 + 22 + 45;$

b) $276 + 118 + 324;$

c) $5. 9. 3. 2;$

d) $25. 5. 4. 27. 2$

Trả lời:

a) $18 + 15 + 22 + 45 = (18 + 12) + (15 + 45) = 30 + 60 = 90.$

b) $276 + 118 + 324 = (276 + 324) + 119 = 600 + 119 = 719$

c) $5. 9. 3. 2 = (5. 2) . (9. 3) = 719.$

d) $25. 5. 4. 27. 2 = (25. 4), (5. 2). 7$

Câu 3 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Có thể tính nhanh tổng $97 + 19$ bằng các áp dụng tính chất kết hợp của phép cộng: $97 + 19 = 97 + (3 + 16) = (97 + 3) + 16 = 116$.

Hãy tính nhanh các tổng sau bằng cách tương tự như trên:

a) $996 + 45$;

b) $37 + 198$

Trả lời:

a) $996 + 45 = 996 + (4 + 41) = (996 + 34) + 41 = 1000 + 41 = 1041$.

b) $37 + 198 = (35 + 2) + 198 = 35 + (2 + 198) = 35 + 200 = 235$.

Câu 4 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Trong một tích, nếu một thừa số tăng lên gấp 2 lần, 3 lần, 5 lần, k lần thì tích đó tăng lên gấp bao nhiêu lần tương ứng? Em hãy giải thích vì sao.

Trả lời:

Nếu một thừa số tăng lên gấp 2 lần, 3 lần, 5 lần, k lần thì tích đó tăng lên gấp 2 lần, 3 lần, 5 lần, k lần tương ứng.

Giải thích: Gọi 2 thừa số là a, b ta có tích ban đầu là a.b

Khi tăng a lên k lần ta có tích mới: $(k. a). b = k. (a.b)$.

Do đó khi tăng một thừa số k lần thì tích tăng gấp k lần tương ứng.

Câu 5 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): So sánh giá trị của các biểu thức mà không cần tính:

a) $5.(30 + 56)$ và $30. 5 + 56. 5$

b) $7. (19 + 4)$ và $7. 19 + 10. 19$

c) $6. 18 + 6. 21$ và $(18 + 17). 6$

d) $6. (14 - 7)$ và $6. 16 - 6. 7$

Trả lời:

a) $5 \cdot (30 + 56) = 5 \cdot 30 + 5 \cdot 56$ (tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

b) $7 \cdot (19 + 4) < 7 \cdot (19 + 10) = 7 \cdot 19 + 7 \cdot 10 < 7 \cdot 19 + 10 \cdot 19$

Vậy $7 \cdot (19 + 4) < 7 \cdot 19 + 10 \cdot 19$

c) $6 \cdot 18 + 6 \cdot 21 > 6 \cdot 18 + 6 \cdot 17 = (18 + 17) \cdot 6$

Vậy $6 \cdot 18 + 6 \cdot 21 > (18 + 17) \cdot 6$

d) $6 \cdot (14 - 7) < 6 \cdot (16 - 7) = 6 \cdot 16 - 6 \cdot 7$

Vậy $6 \cdot (14 - 7) < 6 \cdot 16 - 6 \cdot 7$

Câu 6 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Có thể tính nhẩm tích $45 \cdot 6$ bằng cách áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:

$$45 \cdot 6 = (40 + 5) \cdot 6 = 40 \cdot 6 + 5 \cdot 6 = 240 + 30 = 270.$$

Hãy tính nhẩm bằng cách áp dụng tính chất phân phối :

$$25 \cdot 12;$$

$$34 \cdot 11;$$

$$47 \cdot 101.$$

Trả lời:

$$25 \cdot 12 = 25 \cdot (10 + 2) = 25 \cdot 10 + 25 \cdot 2 = 250 + 50 = 300.$$

$$34 \cdot 11 = 34 \cdot (10 + 1) = 34 \cdot 10 + 34 \cdot 1 = 340 + 34 = 374.$$

$$47 \cdot 101 = 47 \cdot (100 + 1) = 47 \cdot 100 + 47 \cdot 1 = 4700 + 47 = 4747.$$

Câu 7 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Áp dụng tính chất $a \cdot (b - c) = ab - bc$ để tính nhẩm:

$$\text{Ví dụ: } 13 \cdot 99 = 13 \cdot (100 - 1) = 1300 - 13 = 1287.$$

Hãy tính: $16 \cdot 19;$

46. 99;

35. 98.

Trả lời:

$$16. 19 = 16. (20 - 1) = 16. 20 - 16. 1 = 320 - 16 = 304.$$

$$46. 99 = 46. (100 - 1) = 46. 100 - 46. 1 = 4600 - 46 = 4554.$$

$$35. 98 = 35. (100 - 2) = 35. 100 - 35. 2 = 3500 - 70 = 3430.$$

Câu 8 (trang 23 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $(x - 34). 15 = 0$;

b) $18. (x - 16) = 18$

Trả lời:

a) $(x - 34) . 15 = 0$

$$x - 34 = 0$$

$$x = 34$$

b) $18. (x - 16) = 18$

$$x - 16 = 18 : 18$$

$$x - 16 = 1$$

$$x = 17$$

Giải VNEN Toán 6 Bài 6: Hoạt động vận dụng và tìm tòi, mở rộng

Câu 1 (trang 24 Toán 6 VNEN Tập 1): Em có biết?

Sgk trang 24 Toán 6 VNEN Tập 1

Câu 2 (trang 24 Toán 6 VNEN Tập 1): Tính nhanh

$$20 + 21 + 22 + \dots + 29 + 30.$$

Trả lời:

$$20 + 21 + 22 + \dots + 29 + 30.$$

Tổng trên là tổng của dãy số tự nhiên liên tiếp cách đều nhau 1 đơn vị.

$$\text{Số các số hạng của dãy là: } (30 - 20) : 1 + 1 = 11.$$

$$\text{Tổng cần tìm là: } (30 + 20). 11 : 2 = 275.$$